

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

<b>Tên ngành/ngành:</b>	Hướng dẫn du lịch
<b>Mã ngành/ngành:</b>	6810103
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Cao đẳng
<b>Loại hình đào tạo:</b>	Chính quy
<b>Đối tượng tuyển sinh:</b>	Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
<b>Thời gian đào tạo:</b>	2,5 năm

### 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết rộng về nghề Hướng dẫn du lịch; kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin; có kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để giải quyết những công việc hoặc vấn đề phức tạp, làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm hướng dẫn tối thiểu, giám sát, đánh giá đối với nhóm thực hiện những nhiệm vụ xác định.

Người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng cao đẳng, sẽ đảm nhận được công việc tại các vị trí việc làm đã được đào tạo. Qua thời gian làm việc tích lũy kinh nghiệm có thể đảm nhận công việc, vị trí việc làm cao hơn của nghề.

Ngoài ra, người học có thể tham gia học liên thông lên các trình độ cao hơn hoặc tự học tập nhằm đáp ứng và phát triển nghề nghiệp.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

*Sau khi tốt nghiệp, người học nghề Hướng dẫn du lịch có khả năng:*

##### 1.2.1 Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm tổng quan về hoạt động du lịch, văn hóa du lịch Việt Nam;
- Trình bày được các tuyến, điểm du lịch cụ thể, hệ thống tài nguyên du lịch của các tuyến điểm, vùng miền;
- Mô tả được tiến trình lịch sử Việt Nam;
- Mô tả được quy trình xây dựng chương trình du lịch, tổ chức thực hiện chương trình du lịch, viết bài thuyết minh, hướng dẫn đối tượng tham quan du lịch; quy trình xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch; cách thức tổ chức các hoạt động hoạt náo cho khách du lịch;
- Trình bày được các nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động du lịch;
- Trình bày được các quy định về xuất nhập cảnh và thủ tục vận chuyển hàng không.

##### 1.2.2 Kỹ năng

- Thiết kế được chương trình du lịch;
- Thiết lập và duy trì tốt các mối quan hệ với các đối tác, chăm sóc khách hàng và giải quyết tốt các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch;
- Tổ chức thực hiện được chương trình du lịch từ khâu chuẩn bị, tổ chức đón tiếp, tổ chức lưu trú, ăn uống, hướng dẫn tham quan, vui chơi giải trí... theo đúng lịch trình cho cả đoàn khách nội địa và quốc tế;
- Thực hiện được công việc hướng dẫn và hỗ trợ khách làm các thủ tục vận chuyển và xuất nhập cảnh;
- Kỹ năng tư vấn và bán chương trình du lịch;
- Truyền tải được thông tin thuyết minh, đảm bảo tính chính xác;

- Quản lý tốt đoàn khách trong quá trình thực hiện chương trình du lịch;
- Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị tại bộ phận hướng dẫn;
- Cập nhật nhanh, chính xác những kiến thức, thông tin mới về các tuyến, điểm du lịch;
- Giao tiếp hiệu quả với khách hàng bằng tiếng Việt và các ngoại ngữ khác phù hợp với yêu cầu hướng dẫn khách du lịch.
- Sử dụng tin học đáp ứng yêu cầu công việc;
- Sử dụng ngoại ngữ tiếng Anh tương đương trình độ Sơ cấp - bậc 2 tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tương thích với bậc A2 trong CEFR).

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng nghề Hướng dẫn du lịch, người học có thể đảm nhiệm được các vị trí việc làm sau:

- Hướng dẫn viên du lịch nội địa;
- Hướng dẫn viên du lịch quốc tế;
- Hướng dẫn viên tại điểm;
- Nhân viên bán tour;
- Nhân viên chăm sóc khách hàng.

Tại các: công ty lữ hành, đại lý du lịch, khu du lịch, điểm du lịch.

## 2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

### 2.1 Khối lượng kiến thức

- Số lượng môn học, mô đun: 22 (kể cả môn học điều kiện)
- Khối lượng, kiến thức kỹ năng toàn khóa học: 2506 giờ (96 tín chỉ). Trong đó:
  - + Khối lượng các môn học, mô đun bắt buộc tích lũy: 2367 giờ
  - + Khối lượng các môn học, mô đun điều kiện: 139 giờ
  - + Khối lượng các môn học, mô đun chung: 446 giờ
  - + Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2060 giờ
  - + Khối lượng lý thuyết: 633 giờ
  - + Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1679 giờ
  - + Khối lượng kiểm tra, ôn và thi kết thúc môn học, mô đun: 194 giờ

### 2.2 Thời gian khóa học

Khóa học*	2,5 năm
<b>Tổng thời gian học tập (tuần)</b>	<b>104</b>
- Thời gian thực học (tuần)	89
- Thời gian ôn, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun (tuần)	15
<b>Tổng thời gian các hoạt động chung (tuần)</b>	<b>26</b>
- Khai bẻ giảng, sơ tổng kết và nghỉ hè, nghỉ lễ, tết...	22
- Hoạt động ngoại khóa	2
- Lao động, dự phòng	2
<b>Tổng cộng (tuần)</b>	<b>130</b>

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

<b>Tên ngành/nghề:</b>	Hướng dẫn du lịch
<b>Mã ngành/nghề:</b>	5810103
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Trung cấp
<b>Loại hình đào tạo:</b>	Chính quy
<b>Đối tượng tuyển sinh:</b>	Học sinh đã tốt nghiệp THCS hoặc tương đương
<b>Thời gian đào tạo:</b>	1,5 năm

### 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào người học có kiến thức thực tế và lý thuyết cần thiết trong phạm vi của nghề Hướng dẫn du lịch; kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin; kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các công việc có tính thường xuyên hoặc phức tạp, làm việc độc lập hay theo nhóm trong điều kiện biết trước và có thể thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, và trách nhiệm đối với nhóm, có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã được định sẵn.

Người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng trung cấp, sẽ đảm nhận được công việc tại các vị trí việc làm đã được đào tạo. Qua thời gian làm việc tích lũy kinh nghiệm có thể đảm nhận công việc, vị trí việc làm cao hơn của nghề.

Ngoài ra, người học có thể tham gia học liên thông lên các trình độ cao hơn hoặc tự học tập nhằm đáp ứng và phát triển nghề nghiệp.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

*Sau khi tốt nghiệp, người học nghề Hướng dẫn du lịch có khả năng:*

##### 1.2.1 Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm tổng quan về hoạt động du lịch, văn hóa du lịch Việt Nam;
- Trình bày được các tuyến, điểm du lịch cụ thể, hệ thống tài nguyên du lịch của các tuyến điểm, vùng miền;
- Mô tả được quy trình xây dựng chương trình du lịch, tổ chức thực hiện chương trình du lịch, viết bài thuyết minh, hướng dẫn đối tượng tham quan du lịch; quy trình xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch; cách thức tổ chức các hoạt động hoạt náo cho khách du lịch;
- Trình bày được các nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động du lịch.

##### 1.2.2 Kỹ năng

- Thiết kế được chương trình du lịch;
- Thiết lập và duy trì tốt các mối quan hệ với các đối tác, chăm sóc khách hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch;
- Tổ chức thực hiện chương trình du lịch: chuẩn bị, tổ chức đón tiếp, tổ chức lưu trú, ăn uống, hướng dẫn tham quan, vui chơi giải trí... theo đúng lịch trình;
- Truyền tải được thông tin thuyết minh, đảm bảo tính chính xác tại điểm du lịch;
- Quản lý tốt đoàn khách trong quá trình thực hiện chương trình du lịch;
- Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị tại bộ phận hướng dẫn;
- Cập nhật nhanh, chính xác những kiến thức, thông tin mới về các tuyến, điểm du lịch;
- Sử dụng tin học đáp ứng yêu cầu công việc;

- Sử dụng ngoại ngữ tiếng Anh tương đương trình độ Sơ cấp - bậc 1 tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tương thích với bậc A1 trong CEFR).

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ Trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch, người học có thể đảm nhiệm được các vị trí việc làm sau:

- Hướng dẫn viên du lịch nội địa;
- Hướng dẫn viên tại điểm;
- Nhân viên các công ty du lịch lữ hành, đại lý du lịch;
- Nhân viên tại khu du lịch, di tích.

## 2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

### 2.1 Khối lượng kiến thức

- Số lượng môn học, mô đun trong chương trình: 16 (kể cả môn học điều kiện)
- Khối lượng, kiến thức kỹ năng toàn khóa học: 1518 giờ (58 tín chỉ). Trong đó:
  - + Khối lượng các môn học, mô đun bắt buộc tích lũy: 1439 giờ
  - + Khối lượng các môn học, mô đun điều kiện: 79 giờ
  - + Khối lượng các môn học, mô đun chung: 306 giờ
  - + Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1212 giờ
  - + Khối lượng lý thuyết: 378 giờ
  - + Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1012 giờ
  - + Khối lượng kiểm tra, ôn và thi kết thúc môn học, mô đun: 128 giờ

### 2.2 Thời gian khóa học

Khóa học	1,5 năm
<b>Tổng thời gian học tập (tuần)</b>	<b>65</b>
- Thời gian thực học (tuần)	56
- Thời gian ôn, kiểm tra kết thúc môn học/mô đun (tuần)	9
<b>Tổng thời gian các hoạt động chung (tuần)</b>	<b>13</b>
- Khai bẽ giảng, sơ tổng kết và nghỉ hè, nghỉ lễ, tết...	11
- Hoạt động ngoại khóa	1
- Lao động, dự phòng, ...	1
<b>Tổng cộng (tuần)</b>	<b>78</b>

